

NGHI THỨC SÁM HỐI



NGHI THỨC SÁM HỐI

1. Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (1 lạy)
2. Nam mô Bốn sự Thích Ca Mâu Ni Phật (1 lạy)
3. Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A DI ĐÀ PHẬT (1 lạy)

Cúng hương: (Quỳ)

Nguyện mây hương màu này.
Khắp cùng mười phương cõi,
Cúng dường tất cả Phật,
Tôn pháp các Bồ tát,
Vô biên chúng thanh văn,
Và cả thầy thánh hiền.
Duyên khởi đài sáng chói,
Trùm đến vô biên cõi.
Khắp xông các chúng sinh,

Đều phát lòng Bồ đề,
Xa lìa những nghiệp vọng,
Trọn nên đạo vô thượng (1 lay)

Tán Phật:

Sắc thân Như Lai đẹp
Trong đời không ai bằng,
Không sánh chẳng nghĩ bàn,
Nên nay con đành lễ (xá).
Sắc thân Phật vô tận,
Trí huệ Phật cũng thế,
Tất cả pháp thường trú,
Cho nên con về nương.
Sức trí lớn nguyện lớn,
Khắp độ chúng quần sinh,
Khiến bỏ thân nóng khổ
Sinh kia nước mát vui.
Con nay sạch ba nghiệp,
Quy y và lễ tán,
Nguyện cùng các chúng sinh,

Đồng sinh nước An Lạc. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐẰNH LỄ

- 1. Nam mô Thường tịch quang
tịnh độ, ADIĐÀ Như Lai, pháp
thân màu thanh tịnh, khắp
pháp giới chư phật (1 lạy).**
- 2. Nam mô Thật báo trang
nghiêm độ, ADIĐÀ Như Lai,
thân tướng hải vi trần khắp
pháp giới chư Phật (1 lạy).**
- 3. Nam mô Phương tiện thánh
cư độ, ADIĐÀ Như Lai, thân
trang nghiêm giải thoát, khắp
pháp giới chư Phật (1 lạy).**
- 4. Nam mô cõi An lạc Phương
Tây, ADIĐÀ Như Lai, thân căn
giới Đại thừa khắp pháp giới
chư Phật (1 lạy).**

5. Nam mô cõi An lạc phương Tây, ADIĐÀ Như Lai, thân hóa đến mười phương khắp pháp giới chư Phật (1 lạy).
6. Nam mô cõi An lạc phương Tây, giáo hạnh lý tam kinh, tột nói bày y chính khắp pháp giới tôn pháp (1 lạy).
7. Nam mô cõi An lạc phương Tây, Quán Thế Âm Bồ tát thân tử kim muôn ức khắp pháp giới Bồ tát (1 lạy).
8. Nam mô cõi An lạc phương Tây, Đại thế chí Bồ tát thân trí sáng vô biên khắp pháp giới Bồ tát (1 lạy).
9. Nam mô cõi An lạc phương Tây, Thanh tịnh đại hải chúng, thân hai nghiêm phước trí,

**khấp pháp giới Thánh chúng
(1 lạy).**

(Đứng chấp tay):

**Con nay khấp vì bốn ơn ba cõi,
cùng chúng sinh trong pháp
giới, đều nguyện dứt trừ ba
chướng, nên quy mạng sám
hối (1 lạy).**

CHÍ TÂM SÁM HỐI

(Quỳ chấp tay)

**Đệ tử và chúng sinh trong
pháp giới, từ đời vô thủy nhân
đến ngày nay, bị vô minh che
đậy, nên điên đảo mê lầm, lại
do sáu căn ba nghiệp, quen
theo pháp chẳng lành, rộng
phạm mười điều dữ, cùng
năm tội vô gián, và tất cả các**

tội khác, nhiều vô lượng vô biên, nói không thể hết.

Mười phương các Đức phật, thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương màu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong, chiếu soi tất cả. Lý màu thường trụ, đầy đầy hư không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết, vì nhân duyên đó, trôi mãi trong vòng sinh tử, trải qua các đường dữ, trăm nghìn muôn kiếp, trọn không lúc nào ra khỏi.

Kinh rằng: Đức Tỳ- lô Giá- na, thân khắp cả chỗ, chỗ của

Phật ở, gọi là Thường Tịch Quang, cho nên phải biết, cả thấy các pháp, đều là Phật pháp, mà con không rõ, lại theo dòng vô minh, vì thế trong trí Bồ đề, mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát, mà sinh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chữa bỏ, ăn năn phụng đối, trước các đức Phật, và A Di Đà Thế tôn, mà phát lồ sám hối, làm cho đệ tử, cùng pháp giới chúng sinh, tất cả tội nặng, do ba nghiệp sáu căn, gây tạo từ vô thủy, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo, hoặc bảo người, hay là thấy nghe người gây tạo, mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ,

**hoặc biết hoặc chẳng biết,
hoặc nghi hoặc chẳng nghi,
hoặc che giấu hoặc chẳng che
giấu, thấy đều được rốt ráo
thanh tịnh.**

**Đệ tử sám hối rồi, sáu căn
cùng ba nghiệp, trong sạch
không lỗi lầm, căn lành tu tập,
cùng trọn thanh tịnh, thấy đều
hồi hướng, dùng trang nghiêm
Tịnh độ, khắp với chúng sinh,
đồng sinh về nước An Dưỡng.**

**Nguyện Đức A-Di-Đà Phật,
thường đến hộ trì, làm cho căn
lành của đệ tử, hiện tiền tăng
tấn, chẳng mất nhân duyên
tịnh độ, đến giờ lâm chung,
thân an lành niệm chánh vững
vàng, xem nghe đều rõ ràng,**

tận mắt thấy đức A-Di-Đà, cùng các Thánh chúng, tay cầm đài hoa, tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát-na, sinh ra trước Phật, đủ đạo hạnh Bồ-tát, rộng độ khắp chúng sinh, đồng thành Phật đạo.

Đệ tử sám hối phát nguyện rồi, quy mạng đành lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới, Đại từ Đại bi, A-di-đà Như Lai, biến Pháp giới Tam Bảo (48 hoặc 108 lạy).

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ.
Hồi hướng cho tất cả chúng
sinh trong mười phương pháp
giới.

**Hồi hướng cho lịch đại kiếp số
oan gia trái chủ.**

**Hồi hướng cho chư hương linh
cửu huyền thất tổ nhiều đời,
nhiều kiếp.**

Trên đền bốn ân nặng,

Dưới cứu khổ tam đồ,

Nếu có ai thấy nghe,

Đều phát lòng Bồ Đề,

Hết một báo thân này,

Đồng sinh Cực Lạc Quốc.

Nam mô Tây phương Cực Lạc

Thế giới Đại từ, Đại bi A Di Đà

Phật (1 lạy)

(đứng lên).

**✓Nguyện cho tất cả chúng
sinh đều an lành.**

- ✓ Nguyên cho tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh.
- ✓ Nguyên cho tất cả chúng sinh đều hỷ xả, từ bi.
- ✓ Nguyên cho tất cả chúng sinh đều được độ thoát.
- ✓ Nam mô A di đà Phật. (1 lạy)

TAM QUY Y

1. Tự qui y Phật. xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả phát lòng vô thượng (1 lạy)
2. Tự qui y Pháp, xin nguyện chúng sinh thấu hiểu kinh tạng, trí huệ như biển (1 lạy)
3. Tự qui y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý Đại chúng, Tất cả không ngại, hòa nam thánh chúng (1 lạy)

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại từ Đại bi A Di Đà Phật (1 lạy)

PHÁP NGŨ CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật tu hành không được thành tựu, không có biện pháp thoát khỏi luân hồi, là vì có oan gia trái chủ đến gây phiền phức, làm ma chướng. Người không học Phật, không biết hóa giải oán thù, vì vậy oan oan tương báo khổ không kham nổi. Người học Phật, đối với tất cả chúng sinh bất luận họ đến đòi nợ hoặc đến trả nợ đều khuyên họ niệm Phật, như vậy có thể chuyển thành Pháp quyến thuộc tu hành mới được thành tựu.

Mọi người đều có nghiệp chướng, nếu không có nghiệp chướng sẽ không phải chướng? Cổ Đức khai thị rằng phương pháp tốt nhất là niệm A Di Đà Phật.

Để giúp các vị cư sĩ trong quá trình tu hành không bị chướng ngại, như lý như pháp, tiêu trừ nghiệp lực, cùng hội một thuyền, thuận qua bờ giác, dưới đây tôi xin giới thiệu phương pháp tiêu trừ nghiệp của Trịnh Hạ Tường Sư phụ như sau:

LỜI DẠY

CÁCH GIẢI TRỪ OÁN THÙ

CHO OAN GIA TRÁI CHỦ

**Tôi tên là, pháp danh,
sinh năm, quê quán
hiện ở tại**

Kính thưa những oan gia trái chủ trên mình tôi xin quý vị hãy nghe rõ tôi nói. Từ vô thủy kiếp đến nay, vì tôi bị mê trong thế giới Ta Bà, trong nhiều kiếp luân hồi, trong lúc vô ý đã làm tổn hại đến quý vị, khiến quý vị phải thọ vô lượng tội nghiệp trong lục đạo luân hồi, hứng chịu biết bao đau khổ, tăng thêm biết bao phiền não, tôi thường cảm thấy tội chướng

sâu nặng hối hận vô cùng. Tất cả đều do tôi mê hoặc vô tri tạo nên, đời này nhờ nguyện lực từ bi gia hộ của Phật, tôi được kết pháp duyên với Phật, tôi không quên quý vị, thành khẩn khuyên quý vị cùng nhau học Phật, niệm Phật tu hành, tranh thủ sớm ngày tu thành chánh quả. Đồng thời hy vọng quý vị tha thứ cho tôi, đừng trả thù tôi, nếu quý vị nhất định muốn báo thù tôi, tôi cũng không có cách nào lẩn tránh, vì nhân đó là do tôi tạo ra, nên cũng phải chấp nhận quả báo, nhưng nếu vậy đối với quý vị cũng không có lợi ích gì, chỉ khiến quý vị cảm thấy khoái lạc nhất thời, nhưng đến cùng quý vị

cũng không giải quyết được vấn đề căn bản, vì quý vị không những không tránh được sanh tử, cũng không thoát ra khỏi lục đạo luân hồi. Tôi nhận thấy cách này vừa tổn người lại không có lợi ích gì cho chính mình, đối với hai bên chúng ta đều không tốt lành. Vì vậy tôi thành khẩn khuyên quý vị cùng tôi học Phật, niệm “A Di Đà Phật”. Xin ghi nhớ chỉ cần quý vị thâu lại thân tâm niệm thánh hiệu “A Di Đà Phật”, một niệm tương ứng hoành siêu tam giới, sẽ được về Tây Phương Cực Lạc của đức Phật ADI ĐÀ, siêu thoát tam giới tức được đắc Đạo, chỉ cần tinh tấn tu hành sẽ được thành Phật.

(Thế giới Cực lạc sự thanh tịnh thù thắng trang nghiêm vi diệu, lầu các đều do bảy báu tạo thành, các báu kỳ dị thanh nhã hương khiết, ao báu nước bát công đức tẩy trừ tâm cấu bản, nhạc trời thường trỗi không đánh tự kêu, khí hậu không nóng không lạnh điều hòa thích nghi, cơm ăn áo mặc tùy ý hiện bày, chim báu rục rờ hót ra diệu âm diễn nói lý khổ, không, vô thường, vô ngã, gió hiu hiu thổi cây báu giăng bày đều diễn nói vô lượng pháp âm vi diệu, sáu căn thanh tịnh không có các khổ, mọi trần lao cấu nhiễm tự nhiên tiêu trừ, trí tuệ thâm tiến đạt sâu thực tướng, thần thông tự tại mạng sống không cùng không còn các khổ chỉ hưởng thọ các điều vui).

Chỉ cần thâu lại thân tâm niệm Thánh hiệu “A Di Đà Phật”, một niệm tương ứng phước thọ tăng trưởng, tiêu tai diệt chướng, chỉ cần thâu lại thân tâm niệm thánh hiệu ADI ĐÀ PHẬT, một niệm tương ứng, tu gì được nấy. Nhưng chúng tôi hy vọng quý vị đừng tu nhân thiên quả báo, cố gắng tu tập, phát Bồ Đề tâm, nhất tâm chuyên niệm thánh hiệu “A Di Đà Phật”, chỉ cần tu hành đúng pháp, tất nhiên đắc đạo tu thành chính quả.

2. Quy y Tam Bảo cho oan gia trái chủ.

**Tôi tên là, pháp danh,
sinh năm, quê quán
hiện ở tại**

**Kính thưa các oan gia trái chủ
trên thân tôi xin quý vị hãy nghe
rõ, quý vị không nghe Tam Bảo,
không hiểu quy y, cho nên thọ
khổ luân hồi. Nay tôi truyền thọ
quy y Tam Bảo, quý vị phải lắng
nghe, tôi niệm một lần quý vị
hãy theo tôi niệm một lần *(phải
niệm ba lần)*:**

**Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y
Tăng.**

**Quy y Phật, lưỡng túc tôn,
Quy y Pháp, ly dục tôn,
Quy y Tăng, chúng trung tôn.**

**Quy y Phật, không đọa địa ngục,
Quy y Pháp, không đọa ngã quỷ,
Quy y Tăng, không đọa bàng sinh.**

Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng.

**Quy y Phật, lưỡng túc tôn,
Quy y Pháp, ly dục tôn,
Quy y Tăng, chúng trung tôn.**

**Quy y Phật, không đọa địa ngục,
Quy y Pháp, không đọa ngã quỷ,
Quy y Tăng, không đọa bàng sinh.**

Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng.

**Quy y Phật, lưỡng túc tôn,
Quy y Pháp, ly dục tôn,
Quy y Tăng, chúng trung tôn.**

**Quy y Phật, không đọa địa ngục,
Quy y Pháp, không đọa ngã quỷ,
Quy y Tăng, không đọa bàng sinh.**

**Lễ Quy y viên mãn, bây giờ tôi
vì quý vị niệm Thánh hiệu “A Di Đà Phật” hai ngàn tiếng, xin
mời quý vị thu lại thân tâm
cùng tôi chuyên tâm trì niệm
thánh hiệu “A Di Đà Phật”.**

**3. Niệm 2000 tiếng thánh hiệu
“A Di Đà Phật”.**

**4. Tụng 1 lần tâm kinh: *BÁT
NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH***

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm
Bát-nhã Ba-la mật-đa thời
chiếu kiến ngũ-uẩn giai
không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không,
không bất dị sắc; sắc tức thị
không, không tức thị sắc; thọ,
tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư Pháp
không tướng, bất sanh bất
diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng
bất giảm. Thị cố không trung,
vô sắc, vô thọ, tưởng, hành,

thức; Vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; Vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệt, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử diệt, vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố vô hữu khủng-bố; viễn ly điên-đảo mộng tưởng; cứu cánh Niết-bàn, Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh

chú, thị vô-thượng chú, thị vô
đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt
thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-
đa chú, tức thuyết chú viết:
Yết-đế Yết-đế, Ba-la yết-đế,
Ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề. Tát
bà ha.

DỊCH NGHĨA

*Bồ tát Quán tự tại khi hành Bát
nhã ba la mật đa sâu xa soi
thấy năm uẩn đều không, vượt
qua mọi khổ ách.*

*Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác
không, không chẳng khác sắc;
sắc tức là không, không tức là
sắc; thọ, tưởng, hành, thức
cũng lại như vậy.*

Xá Lợi Tử! Tướng không các pháp đây, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt. Cho nên, trong không, không sắc, không thọ, tưởng, hành, thức; Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; Không sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; Không nhãn giới cho đến không ý thức giới; Không vô minh cũng không vô minh hết; cho đến không già chết, cũng không già chết hết; Không khổ, tập, diệt, đạo; không trí cũng không đắc.

Bởi không sở đắc, Bồ tát nương Bát nhã ba la mật đa, nên tâm không mắc ngại; vì không mắc ngại nên không sợ hãi, xa lìa mộng tưởng điên

**đảo, rớt ráo niết bàn. Chư Phật
ba đời nương Bát nhã ba la mật
đa nên chứng a nậu đa la tam
miệu tam bồ đề.**

**Nên biết Bát nhã ba la mật đa là
chú thần lớn, là chú minh lớn,
là chú vô thượng, là chú không
gì sánh bằng, trừ hết mọi khổ
ách, chắc thật vì không dối.**

**Nên nói chú Bát nhã ba la mật
đa, nên nói chú rằng: Qua đi,
qua đi, qua bờ bên kia đi, hoàn
toàn qua bờ bên kia đi, thì có
bồ đề. Ngài khéo nói như vậy.**

5. PHẬT THUYẾT A DI ĐÀ KINH

(Hán dịch, nhà Dao Tần Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập dịch).

KỲ VIÊN ĐẠI HỘI

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ Đức Phật ở nơi vườn Kỳ Thọ, cấp Cô Độc nước Xá-Vệ, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ kheo câu hội: đều là bậc A La Hán mọi người đều quen biết, như là:

Trưởng lão Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Đại Ca-Diếp, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, Ma-Ha Câu-Hy-La, Ly-Bà-Đa, Châu-Lợi-Bàn-Đà-Già, Na-Đà, A-Nan-Đà, La-Hầu-La, Kiều-Phạm-Ba-

**Đề, Tân Đầu-Lư-Phả-La-Đọa,
Ca-Lưu-Đà-Di, Ma-Ha Kiếp Tân
Na, Bạc-Câu-La, A-Nâu-Lâu-Đà,
những vị đại đệ tử như thế.**

**Và hàng Đại Bồ Tát, Văn-Thù-
Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử, A-Dật-
Đa Bồ Tát, Càn-Đà-Ha-Đề Bồ
Tát, Thường-Tinh-Tán Bồ tát,
cùng với các vị Đại Bồ tát như
thế và với vô lượng chư Thiên
như ông Thích-Đề-Hoàn-
Nhơn..v..v.. đại chúng cùng
đến dự hội.**

Y BẢO CHÁNH BẢO

**Bấy giờ đức Phật bảo ngài
Trưởng lão Xá-Lợi-Phất rằng:
"Từ đây qua phương Tây quá
mười muôn ức cõi Phật, có thế
giới tên là Cực Lạc, trong thế**

giới đó có đức Phật hiệu là A Di Đà hiện nay đang nói pháp.

Y BÁO TRANG NGHIÊM

Xá Lợi Phất! Cõi đó vì sao tên là Cực lạc?

Vì chúng sanh trong cõi đó không có bị những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui, nên nước đó tên là Cực Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có bảy tầng bao lơn, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn chất báu bao bọc giáp vòng, vì thế nên nước đó tên là Cực Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có ao bằng bảy chất báu,

trong ao đầy đầy nước đủ tám công đức, đáy ao thuần dùng cát vàng trải làm đất.

Vàng bạc, lưu ly, pha lê hiệp thành những thềm, đường ở bốn bên ao; trên thềm đường có lầu gác cũng đều nghiêm sức bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não.

Trong ao có hoa sen lớn như bánh xe: hoa sắc xanh thời ánh sáng xanh, sắc vàng thời ánh sáng vàng, sắc đỏ thời ánh sáng đỏ, sắc trắng thời ánh sáng trắng, màu nhiệm thơm tho trong sạch.

Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi nước của đức Phật đó, thường trời nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời rưới hoa trời mạn đà la.

Chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm, đều lấy đũa hoa đựng những hoa tốt đem cúng dường mười muôn ức đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn liền trở về bốn quốc ăn cơm xong đi kinh hành.

Xá Lợi Phất! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Lại nữa, Xá-Lợi-Phất! Cõi đó thường có những giống chim màu sắc xinh đẹp lạ thường,

nào chim Bạch hạt, Khổng-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cọng-mạng; những giống chim đó ngày đêm sáu thời kêu tiếng hòa nhã.

Tiếng chim đó diễn nói những pháp như ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần..v..v.. Chúng sanh trong cõi đó nghe tiếng chim xong thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng!

Xá-Lợi-Phất! Ông chớ cho rằng những giống chim đó thiệt là do tội báo sanh ra. Vì sao? Vì cõi của đức Phật đó không có ba đường dữ. Xá-Lợi-Phất! Cõi của đức Phật đó tên đường dữ còn không có huống gì lại có

sự thật. Những giống chim đó là do đức Phật A Di Đà muốn làm cho tiếng pháp được tuyên lưu mà biến hóa làm ra đây thôi.

Xá-Lợi-Phất! Trong cõi nước của đức Phật đó, gió nhẹ thổi động các hàng cây báu và động mảnh lưới báu, làm vang ra tiếng vi diệu, thí dụ như trăm nghìn thứ nhạc đồng một lúc hòa chung.

Người nào nghe tiếng đó tự nhiên đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-Lợi-Phất! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

CHÁNH BÁO VÔ LƯỢNG THÙ THẮNG

Xá-Lợi-Phất! Nơi ý ông nghĩ sao? Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà?

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật đó, hào quang sáng chói vô lượng, soi suốt các cõi nước trong mười phương không bị chướng ngại vì thế nên hiệu là A Di Đà. Xá-Lợi-Phất! Đức Phật đó và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật A Di Đà thành Phật nhần lại đến nay, đã được mười kiếp.

Xá-Lợi-Phất! Lại đức Phật đó có vô lượng vô biên Thanh Văn

đệ tử đều là bực A La Hán, chẳng phải tính đếm mà có thể biết được, hàng Bồ tát chúng cũng đông như thế.

Xá-Lợi-Phất! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá-Lợi-Phất! Lại trong cõi cực lạc, những chúng sanh vãng sanh vào đó đều là bực bất thối chuyển. Trong đó có rất nhiều vị bực nhất sanh bồ xứ, số đó rất đông, chẳng phải tính đếm mà biết được, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên a-tăng-kỳ để nói thôi!

Xá-Lợi-Phất! Chúng sanh nào nghe những điều trên đây, nên

phải phát nguyện cầu sanh về nước đó.

Vì sao? Vì đặng cùng với các bậc Thượng thiện hơn như thế câu hội một chỗ.

NHƠN HẠNH VẮNG SANH

Xá-Lợi-Phất! Chẳng có thể dùng chút ít thiện căn phước đức hơn duyên mà được sanh về cõi đó.

Xá-Lợi-Phất! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe nói đức Phật A Di Đà, rồi chấp trì danh hiệu của đức Phật đó, hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu

ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tạp loạn.

Thời người đó đến lúc lâm chung đức Phật A Di Đà cùng hàng Thánh Chúng hiện thân ở trước người đó.

Người đó lúc chết tâm thần không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi nước Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Xá-Lợi-Phất! Ta thấy có sự lợi ích ấy nên nói những lời như thế.

Nếu có chúng sinh nào, nghe những lời trên đó, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước Cực Lạc.

SÁU PHƯƠNG PHẬT ĐỒNG KHUYÊN TIN

**Xá-Lợi-Phất! Như Ta hôm nay
ngợi khen công đức lợi ích
chẳng thể nghĩ bàn của đức
Phật A Di Đà, phương Đông
cũng có đức A-Súc-Bệ-Phật,
Tu-Di-Tướng Phật, Đại-Tu-Di
Phật, Tu-Di-Quang Phật, Diệu-
Âm Phật; Hằng hà sa số những
đức Phật như thế đều ở tại
nước mình, hiện ra tướng lưới
rộng dài trùm khắp cõi tam
thiên đại thiên mà nói lời thành
thật rằng: "Chúng sanh các
người phải nên tin kinh: Xưng
Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức
Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ
Niệm Đây".**

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Nam, có đức Nhật - Nguyệt - Đăng Phật, Danh-Văn-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tu Di-Đăng Phật, Vô-Lượng-Tinh-Tán Phật. Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Tây, có đức Vô Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng-Tướng Phật, Vô-Lượng-Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại-Minh Phật,

Bửu-Tướng Phật, Tịnh-Quang Phật. Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Bắc, có đức Diệm-Kiên-Phật, Tối-Thắng-Âm Phật, Nan-Trở Phật, Nhứt-Sanh Phật, Vãng-Minh Phật. Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưỡi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành

thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương dưới, có đức Sư-Tử Phật, Danh-Văn Phật, Danh-Quang Phật, Đạt-Mạ Phật, Pháp-Tràng Phật, Trì-Pháp Phật. Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lۆi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương trên, có đức Phạm-Âm Phật, Tú-Vương Phật, Hương-Thượng Phật, Hương-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tạp-Sắc Bửu-Hoa-Nghiêm-Thân Phật, Ta La-Thọ-Vương Phật, Bửu-Hoa Đức Phật, Kiến-Nhất-Thiết-Nghĩa Phật, Như-Tu-Di-Sơn Phật. Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lۆi rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phát! Nơi ý của ông nghĩ thế nào, vì sao tên là kinh: Nhứt-Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm?

Xá-Lợi-Phát! Vì nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe kinh này mà thọ trì đó, và nghe danh hiệu của đức Phật, thời những thiện nam tử cùng thiện nữ nhân ấy đều được tất cả các đức Phật hộ niệm, đều được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Xá-Lợi-Phát! Cho nên các ông đều phải tin nhận lời của Ta và của các đức Phật nói.

Xá-Lợi-Phát! Nếu có người đã phát nguyện, hiện nay phát

**nguyện, sẽ phát nguyện muốn
sinh về cõi nước của đức Phật
A Di Đà, thời những người ấy
đều đặng không thối chuyển
nơi đạo Vô Thượng Chánh
Đẳng Chánh Giác; nơi cõi
nước kia, hoặc đã sanh về rồi,
hoặc hiện nay sanh về, hoặc sẽ
sanh về.**

**Xá-Lợi-Phất! Cho nên các thiện
nam tử thiện nữ nhân nếu
người nào có lòng tin thời phải
nên phát nguyện sanh về cõi
nước kia.**

THUYẾT KINH RẤT KHÓ

**Xá-Lợi-Phất! Như ta hôm nay
ngợi khen công đức chẳng thể
nghĩ bàn của các đức Phật, các
đức Phật đó cũng ngợi khen**

công đức chẳng thể nghĩ bàn của Ta mà nói lời này: "Đức Thích Ca Mâu Ni Phật hay làm được việc rất khó khăn hi hữu, có thể ở trong cõi Ta Bà đời ác năm món trước: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước trung, mà Ngài chứng được ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài vì các chúng sanh nói kinh pháp mà tất cả thế gian khó tin này".

Xá-Lợi-Phất! Phải biết rằng Ta ở trong đời ác ngũ trước thật hành việc khó này: đặng thành bậc Vô Thượng Chánh Giác và vì tất cả thế gian nói kinh pháp khó tin này, đó là rất khó!

Đức Phật nói kinh này rồi, ngài Xá-Lợi-Phất cùng các vị Tỳ kheo, tất cả trong đời: Trời, Người, A-Tu-La, v..v.. nghe lời của đức Phật dạy, đều vui mừng tin nhận đánh lễ mà lui ra.

6. Tụng chú vãng sinh 21 lần.

1. Nam mô A Di Đà bà dạ, đa tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.

2. Nam mô A Di Đà bà dạ, đa tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a

**di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**3. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**4. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**5. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a**

**di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**6. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**7. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**8. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a**

**di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**9. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**10. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**11. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a**

**di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**12. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**13. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**14. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a**

**di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**15. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**16. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**17. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a**

**di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**18. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**19. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**20. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a**

**di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

**21. Nam mô A Di đa bà dạ, đa
tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A
di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam
bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế, a
di rị đa tỳ ca lan đa. Già di nị
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.**

7. Lời kết thúc:

**Tất cả oán gia trái chủ trên thân
tôi, lúc này tôi vừa quy y Tam
Bảo cho quý vị, tụng “A Di Đà
Phật” 2000 tiếng, tụng Tâm
kinh một lần, tụng Phật thuyết
ADIĐÀ kinh 1 lần, tụng chú
Vãng sinh 21 lần. Những pháp
ngữ này đều tặng cho quý vị, hy
vọng quý vị đừng làm chướng
ngại cho tôi, mau rời khỏi thân**

tôi, tìm một chỗ tốt lành mà tu hành, phá mê khai ngộ, minh tâm kiến tánh, lìa khổ được vui, vắng sinh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)

Chú giải:

1/ Nhất tâm chuyên niệm vạn đức hồng danh A Di Đà Phật có thể tiêu tai chướng, phá mê khai ngộ, thuận đạt bờ giác.

2/ Khi nghiệp lực hiện tiền, tu hành tinh tấn, nhức đầu, đau chân hoặc các bộ phận khác trên thân thể không khỏe, có thể dùng phương pháp này.

3/ Trong lúc tu hành gặp chướng ngại, dùng phương pháp này,

đừng dùng những văn hồi hướng khác, nên tụng chú vãng sinh siêu độ cho họ vãng sinh, tức là hồi hướng cho họ rồi. Phương pháp này linh nghiệm, xin quý vị đồng tu chứng nghiệm.